

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2020

V/v tranh chấp “Xác định cha cho con, cấp dưỡng và Ly hôn” giữa chị H và anh B”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hơn.
2. Bà Pahn Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phi Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Xác định cha cho con, cấp dưỡng và Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt);
Địa chỉ: 92/2 đường Tr, Phường H, thành phố M, Tiền Giang.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 1982 (Vắng mặt);
Địa chỉ: 12/B2 đường Ng, Phường B, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn Phạm Thị H trình bày:* Chị và anh B quen biết, chung sống với nhau năm 2018, không có đăng ký kết hôn và có một con chung tên Nguyễn Tiến D sinh ngày 13 tháng 11 năm 2019 do chị đang nuôi dưỡng. Chị và anh B có nhiều mâu thuẫn nên không còn sống chung với nhau. Nay chị yêu cầu xác định anh B là cha của cháu Nguyễn Tiến D theo kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi năm 40.000.000 đồng, thực hiện 02 đợt vào tháng 6 và tháng 12 đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện cấp dưỡng năm 2021.

** Tại bản tự khai và đơn phản tố đề ngày ngày 12 tháng 6 năm 2020, bị đơn Nguyễn Tiến B trình bày: Anh và chị H quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau năm 2018, không có đăng ký hôn và có con chung tên Nguyễn Tiến D sinh ngày 13 tháng 11 năm 2019 đang sống cùng với chị H. Song anh và chị H có nhiều mâu thuẫn nên chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Việc chị H yêu cầu xác định anh là cha của cháu Dũng, anh thống nhất và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi năm là 40.000.000 đồng đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi. Nhưng anh và chị H không tình cảm với nhau và cả hai đã chấm dứt mối quan hệ này nên anh yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng.*

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề ngày 12 và 15/6/2020. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, 82, 110 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, chấp nhận yêu cầu phản tố của anh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Phạm Thị H là tranh chấp về xác định cha cho con, cấp dưỡng và yêu cầu phản tố của anh B ly hôn và tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng với chị H thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, 4 và 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Tại phiên tòa, chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến B vắng mặt. Nhưng các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 15 và 12 tháng 6 năm 2020. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu xác định cha cho con và cấp dưỡng của chị Phạm Thị H.

Nhận thấy, Giấy chứng sinh số 0037104/19, Mã BN 19061463 ngày 13/11/2019 của Bệnh viện Hùng Vương thì chị H đã sinh con, giới tính là Nam vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 11 năm 2019. Đồng thời Phiếu kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam (Trung tâm) thuộc Công ty TNHH Công nghệ Di truyền Việt Nam thể hiện: Căn cứ vào giấy đề nghị phân tích AND số F2139 tại VP thu mẫu 181 Điện Biên Phủ của anh B. Trung tâm tiến hành phân tích các mẫu AND của anh B và cháu Dũng với loại mẫu Niêm mạc miệng và Hội đồng Khoa Học Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam kết luận: Mẫu AND ký hiệu Nguyễn Tiến B và mẫu AND ký hiệu Nguyễn Tiến D Có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999811%.

Do đó yêu cầu của chị H xác định anh Nguyễn Tiến B là cha của cháu Dũng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu đóng góp nuôi con với chị H số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng/năm, thực hiện làm 02 đợt và bắt đầu thực hiện vào năm 2021 cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi.

Xét thấy, tại bản tự khai của anh B ngày 12/6/2020, anh B có ý kiến thống nhất cháu Dũng là con của anh và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi năm 40.000.000 đồng là đồng ý với mức cấp dưỡng chị H yêu cầu. Về phương thức thì chị H yêu cầu mỗi năm 02 đợt vào tháng 6, tháng 12 và thời gian bắt đầu là năm 2021 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Xét yêu cầu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tiến B.

Xét thấy, anh B, chị H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Nhưng anh, chị không thực hiện mà chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy anh B, chị H không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Tiến B và chị Phạm Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Anh B và chị H có một con chung tên Nguyễn Tiến D sinh ngày 13 tháng 11 năm 2019 và chị H yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh B cấp dưỡng như trên.

Nhận thấy, cháu Dũng dưới 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Đồng thời khoảng thời gian anh B và chị H không còn quan hệ tình cảm với nhau, cháu Dũng do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định nên giao cháu Dũng cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định nói trên.

Về mức, phương thức và thời gian thực hiện cấp dưỡng đối với cháu Dũng, được nhận định và phân tích như trên.

Về tài sản và nợ chung: Tại đơn khởi kiện, phản tố và bản tự khai ngày 12/6/2020 của chị H và anh B, cả hai không có đương sự nào trình bày về nội dung này, không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5, 6 Điều 27, khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Anh B phải chịu án phí sơ thẩm về yêu cầu xác định cha cho con, cấp dưỡng của nguyên đơn được chấp nhận và án phí về yêu cầu ly hôn.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng nên Hội đồng xét xử chấp đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102, khoản 2 Điều 88, khoản 1 Điều 107, 110, 116 và Điều 117; khoản 2 Điều 53, Điều 8, 9, khoản 1 Điều 14, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H.

- Về xác định cha cho con: Xác định anh Nguyễn Tiến B là cha của cháu Nguyễn Tiến D sinh ngày 13 tháng 11 năm 2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tiến B phải đóng góp nuôi con với chị Phạm Thị H số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng/năm, mỗi năm thực hiện làm 02 đợt vào tháng 6 và tháng 12 cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi. Thời gian anh B bắt đầu thực hiện cấp dưỡng nuôi cháu Dũng là năm 2021.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Tiến B.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Tiến B và chị Phạm Thị H.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến D sinh ngày 13 tháng 11 năm 2019 cho chị H nuôi dưỡng.

Không ai được quyền cản trở anh B thăm nom con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh B không có đương sự nào trình bày về nội dung này, không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Anh B phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 900.000 (Chín trăm ngàn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 01586 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy anh B còn phải nộp 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng. Chị Hồng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 01509 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày, được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND Phường 2, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Yên